

Bản án số: 93/2018/HSST
Ngày: 30/10/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu

Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2018/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê H,

Nơi cư trú: Khu Đ, TT. Đ, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S và bà Nguyễn Thị S; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/3/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định số 457/QĐ-UBND đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 18 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” đến ngày 26/01/2014 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2018 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Chu Thị L, sinh ngày 16/9/2002 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B

2. Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 14/02/2002 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B.

- Người giám hộ của cháu Chu Thị Lê N: Bà Chu Thị K, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B.

- Người giám hộ của cháu Hoàng Thị Thu T: Bà Nông Thị L, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thiện N, sinh năm 1980 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: đường Nguyễn Văn H, phường T, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Khu Đ, TT. Đ, huyện B, tỉnh B.

2. Ông Lê S, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Đ, TT. Đ, huyện B, tỉnh B.

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Trần Thị Tiểu M, sinh năm 20... (Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 19... (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lê H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền. Vào khoảng 23 giờ ngày 29/6/2018, lúc này trời đang mưa H mang theo 01 roi điện tự chế (đã chuẩn bị sẵn từ trước) đi bộ đến nhà trọ “TN” thuộc khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh B quan sát. Sau đó, H quay trở về nhà cởi áo thun, lấy thêm 01 cái kìm, 01 cái búa cuộn vào túi ny lon rồi quay trở lại nhà trọ “TN”. Khi đến nơi, tại phòng trọ số 1 H gặp chị Trần Thị Tiểu M nên nói “cho trú mưa”. Chị M không nói gì đi vào phòng của mình khóa cửa lại. H đi vào phía trong dọc hành lang dãy nhà trọ nhìn vào phòng số 03 thấy chị Hoàng Thị Thu T và Chu Thị Lê N đang sử dụng điện thoại di động Hải liền hù dọa để chiếm đoạt, nhưng chị N phát hiện nhìn thấy H và đóng cửa phòng lại. Thấy vậy, H tiếp tục đi đến phòng số 8 dùng kìm và búa mở bản lề, phá cửa vào tìm kiếm tài sản nhưng không phá cửa được. H quan sát nhìn thấy phòng số 6 khóa cửa ngoài, nên dùng búa đập phá khóa cửa vào trong phòng tìm kiếm tài sản nhưng không có gì, H lấy 01 áo sơmi màu trắng mặc cho đỡ lạnh rồi quay lại phòng số 3 thấy điện trong phòng đã tắt, cửa phòng chốt bên trong, H dùng kìm mở ốc vít bản lề cửa phòng. Bên trong phòng chị N, chị T và cháu Nguyễn Thảo N nghe có tiếng động nên chị N, chị T dậy mở điện sáng đồng thời gọi điện thoại cho anh Nguyễn Thiện N là chủ phòng trọ. Lúc này, H vừa mở được cửa bước vào trong phòng. Thấy vậy, chị N, chị T và cháu N sợ hãi hét lớn. H liền bấm roi điện phát ra tia lửa và nói: “Đưa điện thoại đây!” H bước đến giật 01 điện thoại di động chị Thủy đang cầm trên tay, quan sát nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động của chị N đang sạc pin để ở cạnh cửa phòng nên H dùng tay lấy chiếc điện thoại trên. Sau khi chiếm đoạt được tài sản H đi bộ về nhà cất giấu tài sản cùng toàn bộ công cụ phương tiện phạm tội.

Căn cứ kết luận định giá số 55/KL – ĐG ngày 29/8/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Bù Đăng xác định giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra tội phạm:

- 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen, loại cảm ứng có giá trị 1.100.000 đồng

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell, loại cảm ứng có giá trị 400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với các bị cáo.

* Về vật chứng: 02 điện thoại di động, 01 áo somi màu trắng ngắn tay (không rõ nhãn hiệu) quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là các chị Chu Thị Lê N, Hoàng Thị Thu T và chị Trần Thị Tiểu M.

- 01 búa đinh dài 28,8cm, đầu bằng kim loại, cán bằng nhựa, 01 kim kim loại dài 16,5cm, tay bóp bọc nhựa màu đỏ, 01 quần đùi nhãn hiệu Adidas. 01 roi điện dài 20cm, bên ngoài quần bằng keo màu đen, đỏ, trên đầu có 04 cọng dây kẽm bẻ cong chụm vào nhau. Căn cứ Kết luận giám định số: 2945/C54B ngày 06/8/2018 của phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, xác định 01 roi điện dài 20cm, bên ngoài quần bằng keo màu đen-đỏ, trên đầu có 04 cọng dây kẽm bẻ cong chụm vào nhau là thiết bị tự chế có tính năng tác dụng tương tự dùi cui điện nằm trong danh mục công cụ hỗ trợ. Khi sử dụng roi điện tự chế trên tác động vào cơ thể người có thể gây thương tích.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Chu và chị Lê N, Hoàng Thị Thu T, Trần Thị Tiểu M đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

- Đối với bản lẻ cửa phòng trọ bị hư hỏng đại diện gia đình bị can H là ông Lê S đã bồi thường cho anh Nguyễn Thiện N là chủ phòng trọ, số tiền 1.000.000đ và anh N không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 91/CT – VKS.BĐ ngày 15/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lê H về “Tội cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê H phạm “Tội cướp tài sản”; về hình phạt, áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168, điểm s Khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê H từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 23 giờ ngày 29/6/2018, Lê Hải đến nhà trọ “TN” của anh Nguyễn Thiện N ngụ tại khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh B dùng búa phá khóa phòng trọ số 06 chiếm đoạt 01 chiếc áo sơ mi ngắn tay của chị Trần Thị Tiểu M; dùng kim, búa phá hỏng bản lề cửa phòng trọ số 03, vào bên trong phòng dùng roi điện tự chế uy hiếp tinh thần các bị hại là chị Chu Thị Lê N và chị Hoàng Thị Thu T chiếm đoạt 02 điện thoại di động. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 1.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Lê Hải đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 168. “Tội cướp tài sản” Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn được hưởng thụ, Bị cáo đã dùng hung khí đe dọa dùng vũ lực làm cho người bị hại không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành

vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tuy đã được xóa tiền sự nhưng thể hiện nhân thân bị cáo không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tác động gia đình bồi thường thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: 02 điện thoại di động, 01 áo somi màu trắng ngắn tay (không rõ nhãn hiệu) quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chị Chu Thị Lê N, Hoàng Thị Thu T và chị Trần Thị Tiểu M là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Cần tịch thu tiêu hủy 01 búa đinh dài 28,8cm, đầu bằng kim loại, cán bằng nhựa, 01 kim kim loại dài 16,5cm, tay bóp bọc nhựa màu đỏ, 01 quần đùi nhãn hiệu Adidas. 01 roi điện dài 20cm, bên ngoài quần bằng keo màu đen, đỏ, trên đầu có 04 cọng dây kẽm bẻ cong chụm vào nhau.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê H phạm “Tội cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d, e khoản 2, Điều 168, điểm s Khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2018.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 búa đinh dài 28,8cm, đầu bằng kim loại, cán bằng nhựa, 01 kìm kim loại dài 16,5cm, tay bóp bọc nhựa màu đỏ, 01 quần đùi nhãn hiệu Adidas. 01 roi điện dài 20cm, bên ngoài quấn băng keo màu đen, đỏ, trên đầu có 04 cọng dây kẽm bẻ cong chụm vào nhau.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long